

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quang D; sinh năm 1998, tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Xóm 7, thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 03: Ngày 19 - 4- 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 29 - 3 - 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08 - 8- 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 17- 03 - 2020; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08- 7- 2020 chuyển tạm giam từ ngày 10- 7- 2020 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Chị Lò Thị X; sinh ngày 15 - 9 - 2002; địa chỉ: Ki ốt E, khu du lịch F, thị trấn G, huyện K, tỉnh H; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L; sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 7, thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh B; “có mặt”.

- Người làm chứng: Chị Lò Thị H1; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 30 - 6- 2020, Trần Quang D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS 17B8 - 404.13 từ nhà đến ki ốt 67, khu du lịch Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định chơi. Đến nơi, D để xe tại trục đường bê tông phía sau ki ốt 67 và đi vào theo lối cổng phía sau vào trong ki ốt 67 thì gặp chị Lò Thị H1 (là người giúp việc của ki ốt 67) đang nấu ăn tại sân phía sau của ki ốt, do quen biết từ trước nên D ngồi chơi nói chuyện với chị H. Lúc này trong phòng 104 của ki ốt 67 có chị Lò Thị X (là người giúp việc của ki ốt 67) đang ngủ trên giường, cửa phòng mở hé, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, có ốp nhựa màu hồng của chị X đang cắm sạc để ở đầu giường, D nhìn thấy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. D đi đến cửa phòng thò tay vào trong phòng rút chiếc điện thoại của chị X khỏi dây sạc cho vào túi quần rồi lấy xe máy đi về nhà. Khi kiểm tra D thấy điện thoại được khóa bằng mật mã, được bọc ốp lưng màu hồng không rõ nhãn hiệu, trong ốp có 700.000 đồng, D đã phá mật mã, vứt bỏ ốp nhựa và 02 thẻ sim. Điện thoại D giữ để sử dụng, số tiền 700.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết. Quá trình sử dụng, D làm màn hình điện thoại nứt vỡ nhưng vẫn hoạt động được bình thường.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07- 7- 2020, D cùng bạn là Hoàng Văn H2 đến thị trấn Quất Lâm chơi thì bị lực lượng Công an thị trấn Quất Lâm tuần tra, phát hiện nghi vấn nên yêu cầu về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, D khai nhận hành vi trộm cắp của bản thân đồng thời giao nộp chiếc điện thoại Realme 3 mà D trộm cắp được của chị X. Ngoài ra, còn thu giữ của D 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS 17B8 - 404.13.

Ngày 10- 7- 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME 3, kiểu máy: RMX1821, màu xanh đen, số IMEI: 868236040975352 và 868236040975345, tình trạng đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, màn hình nguyên vẹn, không bị nứt vỡ trên thị trường tại thời điểm định giá có trị giá 1.900.000 đồng.

- 01 (một) chiếc ốp lưng bằng nhựa, màu hồng của điện thoại REALME 3, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng trên thị trường tại thời điểm định giá có trị giá 25.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm định giá là 1.925.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 08- 9- 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Bà Trần Thị L khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo D, sau khi bị cáo bị bắt bà được thăm gặp bị cáo đã nhờ bà bồi thường cho chị X số tiền 700.000 đồng, số tiền này do bà bỏ ra nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Kiểm sát viên luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lò Thị X có tổng giá trị là 2.625.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme 3, màu xanh đen, chị X đã nhận lại; số tiền 700.000 đồng bà Trần Thị L (mẹ của bị cáo D) đã bồi thường cho chị X; chiếc ốp nhựa của điện thoại cùng 02 sim điện thoại giá trị nhỏ, chị X không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bị cáo Trần Quang D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30- 6- 2020, Trần Quang D một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS 17B8 - 40413 đến ki ốt 67, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định chơi. Thấy trong phòng 104 của ki ốt 67, chị Lò Thị X đang ngủ, D lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme 3, ốp lưng màu hồng cùng số tiền 700.000 đồng chị X để trong ốp lưng của điện thoại; tổng trị giá tài sản Trần Quang D trộm cắp của chị Lò Thị X là 2.625.000 đồng. Như vậy hành vi của Trần Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo

phải chịu tình tiết định khung thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân mà chỉ thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Bị cáo đã từng 03 lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ mẹ để bồi thường thiệt hại cho bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme 3, màu xanh đen, chị X đã nhận lại; số tiền 700.000 đồng bà Trần Thị L (mẹ của bị cáo D) đã bồi thường cho chị X; chiếc ốp nhựa của điện thoại cùng 02 sim điện thoại giá trị nhỏ, chị X không có yêu cầu gì nữa nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS 17B8 - 404.13 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ đẻ của bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Quang D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2020.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quang D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Quang D và bà Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lò Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh Nam Định;;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện GiaoThủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm